TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 18/2018/DS-ST
Ngày: 13/6/2018
V/v: "Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Văn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Lâm;
Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-DS ngày 12/01/2018 về "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-DS ngày 10/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST-DS ngày 22/5/2018 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Số nhà 07, khu 1 Thị Trấn HL, huyện HL, tỉnh TH.
**Bị đơn*: Chị Luyện Thị Tr - Sinh năm 1970.
Địa chỉ: Khu 2, thị Trấn HL, huyện HL, tỉnh TH.
**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị La Thị TH - Sinh năm 1980.
Địa chỉ: Khu 3, thị Trấn HL, huyện HL, tỉnh TH.
Tại phiên tòa có mặt chị H, chị Tr và chị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nguyên đơn- chị Lê Thị H trình bày***:

Đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2017 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Lê Thị H trình bày:

Vào ngày 28/5/2017, chị H cho chị Luyện Thị Tr vay số tiền là 78.000.000đ (*Bảy mươi tám triệu đồng chẵn*), hẹn trả là ngày 28/6/2017.

Đến hẹn chị Tr không trả được tiền nên đã khất nợ rất nhiều lần nhưng vẫn không thanh toán số tiền trên cho chị H vào đúng ngày hẹn trả. Thời gian đã lâu, mặc dù chị H đã đòi nợ nhiều lần nhưng chị Tr vẫn cố tình không trả nợ.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật buộc chị Luyện Thị Tr phải thanh toán đầy đủ số tiền nợ gốc 78.000.000đ và tính lãi suất theo quy định của pháp luật (từ ngày hẹn trả đến ngày xét xử).

**** Theo bị đơn - chị Luyện Thị Tr trình bày:***

Chị và chị H có quan hệ quen biết, còn giữa chị và chị La Thị TH là chị em đồng nghiệp với nhau. Ngày 12/11/2016 (dương lịch), chị Th có nhờ chị lên nói với chị H cho chị Th vay số tiền 300.000.000đồng. Chị đã đồng ý đi cùng chị Th lên nhà chị H. Đến nơi chị H bảo chị Tr là người viết giấy vay nợ thì mới đồng ý cho chị Th vay số tiền 300.000.000đ, chị Tr đã đồng ý đứng ra viết giấy để cho chị Th vay số tiền 300.000.000đ của chị H. Còn về phần lãi suất là giữa hai bên chị H và chị Th tự thỏa thuận với nhau, chị Tr không biết. Đến thời điểm tháng 3/2017 chị H điện cho chị Tr nói là chị Th chưa thanh toán số tiền vay trên. Đến ngày 28/5/2017, chị Tr đi cùng với chị Th lên nhà chị H để trả nợ số tiền 300.000.000đ. Nhưng đến thời điểm đó, chị H nói là chị Th vẫn còn nợ tiền lãi là 78.000.000đồng, chị H yêu cầu phải trả đầy đủ cả gốc 300.000.000đ và 78.000.000đồng tiền lãi thì mới chấp nhận trả lại giấy vay nợ 300.000.000đ mà chị Tr đã viết với chị H trước đó. Do bị ép nên chị Tr đã ký vào giấy vay nợ 78.000.000đ với chị H để xóa nợ đi giấy vay nợ 300.000.000đồng trước đó.

Nay chị H làm đơn khởi kiện chị số tiền 78.000.000đồng như trên, chị Tr không chấp nhận, vì trên thực tế chị không vay số tiền trên của chị H mà đó là lãi suất giữa chị H và chị Th. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị La Thị TH trình bày:***

Chị và chị Tr là chỗ chị em quen biết. Ngày 12/11/2016, chị có nhờ chị Tr lên nhà chị H vay tiền để đảo sổ ngân hàng (Trước đó chị đã vay của chị H 40.000.000đồng, nên chị H không cho vay nữa mà nói là nếu có người đứng ra vay hộ thì chị H sẽ cho vay). Nên chị Th đã nhờ chị Tr đi cùng lên nhà chị H để vay tiền. Chị H đồng ý cho chị Th vay số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng), nhưng chị H bảo chị Tr viết giấy vay nợ chứ không cho chị Th viết, lãi suất không ghi vào giấy vay nợ mà do hai bên giữa chị Th và chị H tự thỏa thuận. Đến thời gian hẹn trả, chị Th vẫn chưa vay được tiền ngân hàng ra để trả nợ, nên chị H đã điện cho chị Tr. Đến ngày 28/5/2017, chị Th và chị Tr lên nhà

chị H để trả nợ số tiền 300.000.000đồng vay trước đó. Tại thời điểm này, chị H tính cho chị Th còn nợ lại 78.000.000đ tiền lãi. Nên đã bắt chị Tr viết giấy vay lại số tiền 78.000.000đồng (Bảy mươi tám triệu đồng) thì mới cho chị Tr rút lại giấy vay nợ 300.000.000đ đã viết trước đó. Giấy vay nợ chị Tr ký với chị H vào ngày 28/5/2017 là hẹn trả trong vòng 01 tháng, nếu không trả được thì sẽ tính lãi tiếp. Nhưng đến ngày hẹn trả chị Th vẫn chưa thanh toán được cho chị H số tiền 78.000.000đồng trên, nên chị H đã làm đơn khởi kiện chị Tr ra Tòa án. Quan điểm của Thủy, số tiền trên không phải là tiền gốc mà đó là số tiền lãi còn lại mà chị Th còn nợ chị H. Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn chị Luyện Thị Tr là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Bị đơn có địa chỉ tại Khu 2, thị Trấn HL, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa . Như vậy, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015.

[2]. Nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị H đã cung cấp cho Tòa án bản gốc giấy vay tiền giữa chị và chị Luyện Thị Tr để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Giấy vay tiền có ngày vay, nội dung vay, hạn trả cụ thể và có chữ ký của chị Luyện Thị Tr. Như vậy, về mặt thời gian, chủ thể, hình thức hợp đồng vay là hoàn toàn hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật dân sự.

Bên cạnh đó, tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa xét xử chị Luyện Thị Tr cũng thừa nhận là chị ký và viết vào giấy vay nợ 78.000.000đ ngày 28/5/2017 với chị Lê Thị H. Nhưng chị lại cho rằng, việc chị ký vào giấy vay này là do bị ép, chứ thực tế số tiền 78.000.000đ này là tiền lãi còn nợ lại giữa cô Thủy và cô Hòa chứ chị không phải là người vay số tiền trên của chị H, nên chị không chấp nhận trả số tiền nợ 78.000.000đ mà chị H đã khởi kiện.

Tại các buổi làm việc tại Tòa án, chị La Thị TH thừa nhận số tiền nợ 78.000.000đ là số tiền chị còn nợ lại với chị Lê Thị H, chị là người vay nhưng chị Tr là người đứng ra ký vào giấy vay tiền với chị H. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Luyện Thị Tr và chị La Thị TH đều không cung cấp được chứng cứ, tài liệu gì chứng minh cho việc vay nợ số tiền 78.000.000đ trên là khoản tiền vay giữa chị H và chị Th. Tại phiên tòa chị Tr có cung cấp cho HĐXX tờ giấy photo trong đó có ghi dòng chữ "*28/05/2017.Chị Tr còn nợ lại*

tiền lãi 78.000.000đ" và có chữ ký của chị H ở dưới. Xét thấy chỉ dựa trên lời khai, lời trình bày của chị Tr, chị Th tại các buổi làm việc, cũng như tại phiên tòa và tờ giấy photo mà chị Tr giao nộp tại phiên tòa không đủ cơ sở để xác định số tiền 78.000.000đ là tiền nợ giữa chị H và chị Th và cũng không có căn cứ nào để chứng minh là số tiền 78.000.000đ mà chị H kiện đòi nợ không liên quan gì đến chị Tr.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định việc chị Luyện Thị Tr có nợ của chị Lê Thị H là có thực, được thể hiện trong giấy vay tiền đề ngày 28 tháng 5 năm 2017 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật dân sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, buộc chị Luyện Thị Tr phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 78.000.000đ cho chị Lê Thị H.

Về lãi suất: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là chị Lê Thị H yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật dân sự. Trong giấy vay tiền thể hiện lãi suất hai bên thỏa thuận, nhưng ở phía dưới ghi là thời hạn vay là 01 tháng và không tính lãi. Như vậy, có thể hiểu hợp đồng vay tiền giữa hai bên tại thời điểm vay không có lãi suất. Đến nay chị H có yêu cầu về lãi suất tính theo quy định của pháp luật (từ ngày hẹn trả đến ngày xét xử). Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản là không quá 9%/năm, tương ứng với 0,75%/tháng. Như vậy, chị H yêu cầu chị Tr phải có trách nhiệm trả lãi theo quy định của pháp luật từ thời điểm hẹn trả đến ngày xét xử được tính từ ngày 28/6/2017 đến ngày 13/6/2018. Cụ thể:

11 tháng 16 ngày x 0,75% x 78.000.000đ = 6.747.000đ.

[3]. Án phí: Buộc chị Luyện Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

**** Áp dụng*:** Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; 273; 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, 466, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

**** Xử*:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H đối với chị Luyện Thị Tr.

Buộc chị Luyện Thị Tr phải trả cho chị Lê Thị H số tiền nợ gốc là 78.000.000đ và tiền lãi là 6.747.000đ. Tổng cộng **84.747.000đ** *(Tám mươi tư triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).*

* Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị aHòa có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Tr không chịu thi hành nghĩa vụ trả nợ số tiền trên thì hàng tháng chị Tr phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Về án án phí:** Trả lại 2.325.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0002815 ngày 12/01/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc cho chị Lê Thị H.

Chị Luyện Thị Tr phải nộp 4.237.350đ án phí dân sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Án xử công khai có mặt nguyên đơn - chị Lê Thị H, bị đơn - chị Luyện Thị Tr, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chị La Thị TH. Chị H, chị Tr và chị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện HL;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THADS h.HL;*
- *Phòng Kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh TH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Nam Văn